

Số: /BC - LĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiều người dân Việt Nam đã đóng góp, hy sinh tính mạng, xương máu của mình cho đất nước. Để đền ơn, đáp nghĩa một phần những đóng góp vô giá này, người có công với cách mạng và thân nhân của họ phải được hưởng những chế độ ưu đãi đặc biệt, toàn diện. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “*Kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách;... Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước*”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ rõ: “*Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với nước, vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; nâng cao mức sống về mặt vật chất, tinh thần của người có công ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư*”.

Kết luận số 20-KL/TW ngày 28/01/2008 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008-2012 nêu rõ: “*Từ năm 2009, tiếp tục điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công (mức chuẩn) trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân của xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, bảo đảm đời sống của người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của xã hội*”.

Đại hội Đảng lần thứ XI khẳng định mạnh mẽ và cụ thể hơn về chủ trương cải cách chính sách ưu đãi người có công với cách mạng: “*Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công. Giải quyết dứt điểm các tồn đọng về chính sách người có công, đặc biệt là người tham gia hoạt động bí mật, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Tạo điều kiện, khuyến khích người và gia đình có công tích cực tham gia phát triển kinh tế để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, có mức sống cao hơn mức sống trung bình của dân cư tại địa bàn*”.

Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VII (khóa XI) xác định: *“Tiếp tục nghiên cứu cải cách chính sách ưu đãi người có công, sớm điều chỉnh mức chuẩn bảo đảm tương ứng với mức chi tiêu bình quân toàn xã hội để người có công có mức sống trung bình khá trong xã hội. Triển khai đồng bộ các chế độ ưu đãi khác đã được quy định trong Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công và gia đình người có công với cách mạng. Tổng kết, rà soát việc công nhận người có công”*.

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 một lần nữa khẳng định: *“Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công và bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chính sách ưu đãi người có công và an sinh xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của đất nước trong từng thời kỳ; ưu tiên người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số”*.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) tiếp tục khẳng định: *“Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước; bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên”*.

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định quan điểm phát triển kinh tế phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường của Đảng. Chính sách tôn vinh, khen thưởng người có công đã được Hiến pháp thể chế hóa tại Khoản 1 Điều 59: *“1. Nhà nước, xã hội tôn vinh, khen thưởng, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với nước”*.

Nghiên cứu bổ sung thêm các quy định của HP và có nhận xét về yêu cầu của HP đối với việc xây dựng, ban hành chính sách nói chung: Điều 3

Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Điều 50

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 59

1. Nhà nước, xã hội tôn vinh, khen thưởng, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với nước.

2. Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác.

3. Nhà nước có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở.

Kết luận: HP yêu cầu các cơ quan nhà nước khi ban hành các chính sách phải đặc biệt chú ý đến quyền con người, quyền cơ bản công dân; đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Trong lĩnh vực kinh tế cần gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường. Nhà nước có trách nhiệm tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác. Để thực hiện các yêu cầu này, các cơ quan xây dựng chính sách cần phải đánh giá tác động chính sách nói chung, trong đó có đánh giá tác động xã hội. Việc đánh giá tác động này giúp cơ quan có thẩm quyền biết trước được các tác động có thể xảy ra trước khi chính sách được ban hành. Theo đó, sẽ có cơ sở lựa chọn phương án tối ưu nhất để giải quyết vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Lĩnh vực xã hội, đánh giá tác động nhằm dự báo những tác động xã hội tích cực, dự báo những tác động xã hội tiêu cực để từ đó có phương án điều chỉnh sách bổ sung làm giảm thiểu tác động tiêu cực.

Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng chỉ rõ mục tiêu phấn đấu “*thực hiện tốt hơn nữa công tác người có công với cách mạng; phấn đấu đến năm 2020, 100% gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú*”.

Các văn bản của Đảng, Hiến pháp cho thấy rõ quan điểm và chủ trương nhất quán, xuyên suốt là Nhà nước giữ vai trò chủ đạo và cùng với nhân dân phát huy truyền thống dân tộc và tính ưu việt của chế độ chính trị để không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công; đảm bảo để mọi người có công đều được thụ hưởng chính sách ưu đãi phù hợp với năng lực của nền kinh tế.

1.2. Bất cập trong thi hành pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng

Ngày 29/6/2005, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thay thế Pháp lệnh năm 1994 đã tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, vững chắc để thực hiện chính sách ưu đãi đối với người và gia đình có công với cách mạng. Từ đó đến nay, Pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nhiều lần nhằm phù hợp với sự phát triển của kinh tế-xã hội của đất nước (các năm 2007, 2012). Đặc biệt, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung năm 2012 đã cơ bản hoàn thiện và mở rộng về đối tượng cũng như điều kiện, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách ưu đãi. Qua hơn 05 năm thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung năm 2012, bên cạnh những kết quả đạt được, một số quy định của Pháp lệnh đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế:

Thứ nhất, khái niệm về các diện đối tượng người có công chưa được làm rõ tiêu chí về mức độ công hiến, đóng góp, hy sinh cũng như về phạm vi thời gian, quốc tịch.

Đến nay, vẫn chưa có một định nghĩa như thế nào là “người có công với cách mạng”, định nghĩa tên đối tượng còn trừu tượng, chưa rõ ràng, gây lúng túng trong xác định phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công. Do đó dẫn đến tình trạng việc áp dụng pháp luật chưa thực sự thống nhất trên phạm vi toàn quốc; ẩn chứa tiềm năng bỏ sót đối tượng lẽ ra được hưởng chính sách, tiềm năng vòi vĩnh, đưa hối lộ hoặc các hành vi tiêu cực khác trong việc thực thi chính sách về người có công,

Thứ hai, chưa quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận đối với một số đối tượng người có công với cách mạng:

(i) Chưa quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

(ii) Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong các giai đoạn chưa phù hợp với thực tiễn, một số điều kiện xác nhận còn quá rộng, chưa cân đối giữa các đối tượng và trong tổng thể chính sách ưu đãi, như:

- Điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh trong trường hợp “đang trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ” chưa cụ thể, chưa xác định rõ địa điểm, phạm vi không gian, dẫn đến trên thực tế nếu bị tai nạn khi đang trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở bất cứ nơi đâu cũng được xác nhận là liệt sĩ hoặc thương binh.

- Điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ đối với thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh chết do vết thương tái phát còn quá rộng.

- Điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận bệnh binh trong thời bình quá rộng, không còn phù hợp với thực tiễn.

Cần bổ sung ảnh hưởng của bất cập này

Thứ ba, một số quy định về chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ chưa bảo đảm cân đối giữa các diện đối tượng, như:

(i) Chưa quy định chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 còn sống (trong khi đó thân nhân của thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động 61% trở lên đã được hưởng).

(ii) Chưa quy định trợ cấp một lần đối với thân nhân của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.

(iii) Quy định thân nhân của liệt sĩ có từ 4 liệt sĩ trở lên cũng chỉ được hưởng tối đa 3 định suất tuất là không phù hợp.

(iv) Quy định về tên gọi của nhóm đối tượng: người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch

bất tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế còn chưa phù hợp, thiếu thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Bổ sung hạn chế của bất cập này

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp 2013; thực hiện tốt hơn đường lối, chủ trương của Đảng về ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ minh bạch, công bằng, khách quan, bảo đảm **chỉ những người có công và tất cả người có công đều được hưởng chính sách.**

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Khắc phục những hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định mới trong Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đảm bảo quyền và lợi ích của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

- Đổi mới và nghiên cứu hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính qua tham vấn chuyên gia và thảo luận tại các hội thảo, tọa đàm và nghiên cứu các tài liệu sẵn có.

Tổng quan tài liệu:

- Tham khảo các báo cáo đánh giá tổng kết của các địa phương;
- Xin ý kiến chuyên gia: tiến hành các cuộc hội thảo, tọa đàm xin ý kiến của các nhà quản lý, chuyên gia về xây dựng pháp luật;
- Thực hiện khảo sát tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để đảm bảo mục tiêu và tính khả thi của Pháp lệnh (sửa đổi), một số nội dung cơ bản trong Dự thảo Pháp lệnh được đưa ra để đánh giá tác động pháp luật. Báo cáo sẽ dự báo những tác động của quy phạm đề xuất đối với các bên liên quan, giúp cho Ban soạn thảo có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để lựa chọn phương án tối ưu cho Dự thảo Pháp lệnh (sửa đổi). Đồng thời, báo cáo cũng cung cấp thông tin tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Pháp lệnh tham gia ý kiến xây dựng Dự thảo Pháp lệnh, góp phần giúp Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thêm thông tin để thảo luận và xem xét Dự án Pháp lệnh (sửa đổi).

Báo cáo này được thực hiện để đánh giá các vấn đề cơ bản của Dự thảo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi).

Phương pháp đánh giá sử dụng trong Báo cáo này được thực hiện theo khung phân tích đánh giá tác động pháp luật, theo quy trình các bước sau:

Bước 1: Xác định các vấn đề ưu tiên dựa trên các tiêu chí rõ ràng: Mô tả những nội dung chính của Pháp lệnh, xác định các vấn đề và nêu rõ tại sao những nội dung sửa đổi trong Pháp lệnh là cần thiết; sau đó dựa trên các tiêu chí để xác định các vấn đề chủ chốt cần được đánh giá. Vấn đề được xác định dựa trên các tiêu chí sau: (1) vấn đề mới khác với các văn bản pháp luật trước đây, (2) quy định mới có thể tạo thay đổi và ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội và các đối tượng chịu tác động của Dự án Pháp lệnh (sửa đổi).

Dựa trên các tiêu chí này, nhóm nghiên cứu, đánh giá đã thảo luận, phân tích để xác định một số chính sách bổ sung cần được đánh giá, cụ thể là:

- Chuẩn hóa một số điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận thương binh, bệnh binh.
- Bổ sung quy định vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác.
- Bổ sung trợ cấp 01 lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được giải quyết chế độ ưu đãi; trợ cấp 1 lần đối với thân nhân người có công giúp đỡ cách mạng, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đã chết mà chưa được giải quyết chế độ ưu đãi.

- Bổ sung chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (cán bộ lão thành cách mạng), người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa) còn sống.

- Sửa đổi tên đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và bổ sung hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012.

- Sửa đổi tên đối tượng và bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù sau 30/4/1975.

- Bổ sung và giải quyết chế độ ưu đãi đối với người tham gia hoạt động bảo vệ Tổ quốc.

Bước 2: Xác định các mục tiêu của vấn đề trọng tâm cần được đánh giá.

Bước 3: Xác định các lựa chọn/phương án thay thế: liệt kê tất cả các phương án bao gồm cả phương án giữ nguyên như Pháp lệnh hiện hành.

Bước 4: Xác định các dữ liệu và thông tin cần phân tích.

Bước 5: Xác định phương pháp thu thập dữ liệu.

Bước 6: Tiến hành thu thập số liệu.

Bước 7: Đánh giá và phân tích các dữ liệu thu thập được, gồm: (i) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của phương pháp lựa chọn thay thế bao gồm tác động tiêu cực và tác động tích cực của từng phương án; (ii) Đánh giá tác động về sự phát triển bền vững, tính khả thi trong triển khai thực hiện.

Bước 8: Viết báo cáo.

Với từng nội dung chính sách, nhóm nghiên cứu phân tích vấn đề bất cập, đặt ra mục tiêu và xác định các phương án cho mỗi nội dung chính sách. Mỗi phương án đánh giá đều có sự kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính. Việc xây dựng Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) sẽ phát sinh chi phí thực hiện và mang lại lợi ích đối với xã hội. Trong quá trình đánh giá, nhiều phương án lựa chọn cho một số quy định trong Dự thảo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) đã được đưa ra để cân nhắc. Tuy nhiên, để Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Pháp lệnh ngắn gọn, súc tích, nhóm nghiên cứu tập trung đánh giá một số vấn đề chính, có ảnh hưởng lớn đến việc tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất khi triển khai thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Nhóm chính sách 1: Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công với cách mạng

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Qua tổng kết triển khai thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng cho thấy, một số quy định của Pháp lệnh về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công với cách mạng đã bộc lộ những bất cập:

- Còn bỏ sót đối tượng là người có công và vì thế họ **KHÔNG** được hưởng chính sách
- Đối tượng không thuộc Người có công, nhưng được hưởng chính sách người có công

Nguyên nhân của bất cập này là:

(1) Chưa có quy định cụ thể về điều kiện xác nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Tên gọi và tiêu chí xác nhận “người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học” cần điều chỉnh cho phù hợp với căn cứ khoa học nhằm xác định đúng diện đối tượng, quy định điều chỉnh trợ cấp thống nhất về mặt hình thức pháp lý. Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày: diện đối tượng là "người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày" mới chỉ giới hạn trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chưa giải quyết chế độ đối với người bị địch bắt tù sau 30/4/1975 tại chiến tranh biên giới Tây Nam, chiến tranh biên giới phía Bắc, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ...

(2) Quy định của Pháp lệnh về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời chiến quá hẹp, trong khi điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời bình lại quá rộng, chưa bảo đảm cân đối, hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các lực lượng và chưa bảo đảm sự cân đối trong tổng thể chính sách ưu đãi. Bên cạnh đó, chưa có sự phân biệt rõ giữa điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến và thời bình. Điều này dẫn đến số lượng các đối tượng xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời bình lớn, có xu hướng tăng, điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận không rõ, dư luận một bộ phận xã hội không đồng tình khi xác nhận; đồng thời dễ gây đơn thư, khiếu nại, tố cáo kéo dài khi không được xác nhận.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo sự cân đối, hài hòa hơn giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các lực lượng trong thời bình và cân đối trong tổng thể chính sách ưu đãi. Thực hiện tôn chỉ: người có công với cách mạng là danh hiệu cao quý, chỉ dành cho những người có đóng góp, hy sinh mang tính chất tiêu biểu, xứng đáng được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tôn vinh là những tấm gương để mọi người noi theo. Chuẩn hóa về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công.

1.3. Giải pháp giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

1.3.2. Giải pháp 2: Sửa đổi các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công với cách mạng theo hướng:

Đề nghị bổ sung thêm 1 phương án để làm cơ sở lựa chọn.

(1) Chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn xét xác nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; điều kiện, tiêu chuẩn xét xác nhận người hoạt động cách mạng thoát ly; người hoạt động cách mạng không thoát ly; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ lên thành nội dung quy định tại Pháp lệnh;

(2) Chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời bình theo hướng: (i) Xác nhận liệt sĩ, thương binh đối với các trường hợp có hành động dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh và áp dụng đối với lực lượng vũ trang (cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ quốc phòng - an ninh mà chết hoặc bị thương thì sẽ xét công nhận liệt sĩ hoặc thương binh; nếu bị tai nạn, ốm đau mà chết thì xét công nhận tử sĩ). Đối với các lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh thì tùy theo mức độ xem xét công nhận liệt sĩ, thương binh hoặc xem xét tặng huân, huy chương (tùy theo mức độ) và hưởng trợ cấp 01 lần; (ii) Khi xác nhận liệt sĩ, yêu cầu phải có xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên chết do vết thương tái phát chết;

(3) Mở rộng điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến theo hướng thay thế khái niệm “trực tiếp phục vụ chiến đấu” bằng “làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”;

(4) Chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận bệnh binh trong thời bình;

(5) Sửa đổi khái niệm “người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học” thành “Người hoạt động kháng chiến có liên quan đến phơi phơi nhiễm với chất độc hoá học”.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

1.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

1.4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

Giải pháp này chủ yếu tác động tiêu cực về mặt kinh tế đối với Nhà nước. Cụ thể, do điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh và bệnh binh theo quy định của Pháp lệnh hiện hành là rất rộng, nên số lượng đối tượng được xét sẽ lớn, bắt buộc Nhà nước sẽ phải chi ngân sách để thực hiện chế độ ưu đãi đối với các đối tượng này, đặc biệt là 03 loại đối tượng: (1) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (2) Lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; (3) Người trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và thân nhân của họ. Các chi phí này bao gồm: (i) Chi phí xác nhận điều kiện, tiêu chuẩn; (ii) Tiền trợ cấp, phụ cấp; ưu đãi nhà ở; ưu đãi giáo dục; bảo hiểm y tế; giải quyết việc làm...

* **Chi phí thực hiện việc xác nhận điều kiện, tiêu chuẩn:** Với quy định hiện hành, Nhà nước sẽ phải bỏ ra chi phí để thực hiện việc xác nhận điều kiện, tiêu chuẩn. Chi phí này sẽ bao gồm 02 thành phần: (i) **Chi phí thời gian** thông qua đo lường về thời gian cần thiết của mỗi cơ quan Nhà nước kể từ khi tiếp nhận hồ sơ cho đến khi trả kết quả; (ii) **Chi phí trực tiếp** mà cơ quan Nhà nước đã phải chi trả bằng tiền mặt trong suốt quá trình giải quyết để ban hành được kết quả. Thông thường, chi phí trực tiếp của cơ quan Nhà nước bằng 0 đồng.

Từ phương pháp đo lường chi phí nói trên, chi phí của cơ quan Nhà nước cho việc giải quyết các thủ tục xác nhận điều kiện, tiêu chuẩn liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong trường hợp đang trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được thể hiện theo các số liệu phân tích giả định tại Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Tổng hợp chi phí của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện xác nhận điều kiện liệt sĩ, thương binh đối với một số đối tượng¹

Hộp 1. Cách quy đổi chi phí thời gian ra tiền mặt để tính chi phí tuân thủ giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước

Chi phí trung bình cho 01 giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước = Chi phí lương tháng bình quân/Tổng số giờ làm việc trong tháng.

Trong đó:

(i) Chi phí lương tháng bình quân = 70% lương tháng của chuyên viên + 30% lương tháng của lãnh đạo + chi phí bảo hiểm. Lưu ý rằng tỷ lệ 70% - 30% được tính trên giả định về tỷ lệ tham gia của lãnh đạo và chuyên viên trong quá trình giải quyết TTHC.

Theo quy định tại Nghị định 01/VBHN-BNV về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, bình quân lương của một chuyên viên bậc I là **2.525.000 đồng/tháng**; bình quân lương của lãnh đạo được giả định tính theo lương của giám đốc Sở (Chuyên viên chính bậc II + Phụ cấp chức vụ của Giám đốc Sở) là **7.839.600 đồng/tháng**.

Chi phí bảo hiểm được tính bằng 34% trung bình lương tháng của chuyên viên và lãnh đạo tính theo tỷ lệ tham gia giải quyết TTHC.

(ii) Tổng số giờ làm việc: 176 giờ làm việc/tháng

Theo đó, **chi phí trung bình cho 01 giờ làm việc của cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC là khoảng 35.000 đồng/giờ làm việc**

⁽¹⁾(1) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (2) Người dân thường có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; (3) Người trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và thân nhân của họ.

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
A. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ THUỘC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG (KHÔNG PHẢI LÀ CÁC ĐƠN VỊ CHIẾN ĐẤU)				
I. Xét điều kiện liệt sĩ				
1.	Chi phí thời gian	Giờ	12.5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	1	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$12.5 \times 35.000đ \times 1 =$ 437.500đ/năm	
II. Xét điều kiện thương binh				
1.	Chi phí thời gian	Giờ	4.5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	10	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$4.5 \times 35.000 \times 10 =$ 1.575.000đồng/năm	
TỔNG CỘNG (I + II)			2.012.500	
B. ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG KHÁC CÓ HÀNH ĐỘNG DŨNG CẢM, CỨU NGƯỜI, TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN				
I. Xét điều kiện liệt sĩ				
1.	Chi phí thời gian	Giờ	12.5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	1	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$12.5 \times 35.000đ \times 1 =$ 437.500đ/năm	
II. Xét điều kiện thương binh				
1.	Chi phí thời gian	Giờ	4.5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	10	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$4.5 \times 35.000 \times 10 =$ 1.575.000đồng/năm	

TỔNG CỘNG (I + II)			2.012.500	
C. ĐỐI VỚI BỆNH BINH TRONG THỜI BÌNH				
1.	Chi phí thời gian	Giờ	4.5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	6	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$4.5 \times 35.000đ \times 6 =$ 945.000 đ/năm	
TỔNG CHI PHÍ(A+ B+ C)			4,970,000 đồng/năm	

* **Ngân sách nhà nước phải bỏ ra để thực hiện chế độ ưu đãi** đối với các đối tượng là (1) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (2) Người dân thường có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; (3) Bệnh binh trong thời bình theo quy định của Pháp lệnh hiện hành:

Bảng 2. Tổng hợp chi phí của Nhà nước trong việc thực hiện thực hiện chế độ ưu đãi

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
A. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ THUỘC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG (KHÔNG PHẢI LÀ CÁC ĐƠN VỊ CHIẾN ĐẤU)				
I. Đối với liệt sĩ				
1.	Tổ chức báo tử, truy điệu, an táng	Đồng	1.000.000	
2.	Trợ cấp tiền tuất một lần	Đồng	28.340.000	
3.	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng		36.360.000	
4.	Bảo hiểm y tế cho thân nhân	Đồng	3.002.400	
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.840.000	
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng		
7.	Nhà ở	Đồng		
8.	Di chuyển mộ liệt sĩ	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng/năm	71.122.400	
II. Đối với thương binh				
1.	Trợ cấp hàng tháng	Đồng	202.080.000	
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng		
3.	Bảo hiểm y tế cho thương binh	Đồng	7.506.000	
4.	Điều dưỡng	Đồng	12.100.000	
5.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng	10.000.000	
6.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng		
7.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng		
8.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi thương binh chết	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng	231.686.000	
TỔNG CỘNG (I + II)			302,786,400	

**B. ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG KHÁC CÓ HÀNH ĐỘNG DŨNG CẢM, CỨU NGƯỜI,
TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN**

I. Đối với liệt sĩ (1)

1.	Tổ chức báo tử, truy điệu, an táng	Đồng	1.000.000
2.	Trợ cấp tiền tuất một lần	Đồng	28.340.000
3.	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng		36.360.000
4.	Bảo hiểm y tế cho thân nhân	Đồng	3.002.400
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.840.000
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng	
7.	Nhà ở	Đồng	
8.	Di chuyển mộ liệt sĩ	Đồng	
	Tổng chi phí	Đồng/năm	71.122.400

II. Đối với thương binh

1.	Trợ cấp hàng tháng	Đồng	202.080.000
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng	
3.	Bảo hiểm y tế cho thương binh	Đồng	7.506.000
4.	Điều dưỡng	Đồng	12.100.000
5.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng	10.000.000
6.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng	
7.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng	
8.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi thương binh chết	Đồng	
	Tổng chi phí	Đồng	231.686.000

TỔNG CỘNG (I + II)

302,786,400

c. ĐỐI VỚI BỆNH BINH TRONG THỜI BÌNH				
1.	Trợ cấp hàng tháng	Đồng	131.753.952.000	
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng	3.611.520.000	
3.	Trợ cấp người phục vụ	Đồng	7.199.280.000	
4.	Bảo hiểm y tế cho bệnh binh	Đồng	2.972.376.000	
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.791.600.000	
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng		
7.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng	24.769.800	
8.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng	990.792.000	
9.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi bệnh binh chết	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng/năm	151.344.289.200	
TỔNG CỘNG (A+ B+ C)			151,949,862,000đồng/năm	

b) Đối với Lực lượng khác (ngoài Lực lượng vũ trang)

Giải pháp này chủ yếu tác động tích cực về mặt kinh tế đối với một số đối tượng sau: (1) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (2) *Lực lượng khác (ngoài Lực lượng vũ trang)* có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; (3) Người trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Theo đó, nếu giữ nguyên như quy định của Pháp lệnh hiện hành thì các đối tượng này, khi chết hoặc bị thương trong quá trình làm nhiệm vụ, ốm đau, tai nạn... đều được xét liệt sĩ, thương binh và đều sẽ được hưởng các chế độ ưu đãi (trợ cấp, phụ cấp; ưu đãi nhà ở; giáo dục; bảo hiểm y tế; việc làm...) (*xin xem phần a ở trên*).

1.4.1.2. Tác động về xã hội

Giải pháp này chủ yếu tác động tích cực về mặt xã hội đối với 03 nhóm đối tượng: (i) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (ii) *Lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang)* có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân. Theo đó, các đối tượng này mà chết, bị thương trong quá trình trực tiếp làm nhiệm vụ hay ốm đau, tai nạn thì họ và thân nhân của họ, đều sẽ được hưởng các chế độ ưu đãi (trợ cấp, phụ cấp; ưu đãi nhà ở; giáo dục; bảo hiểm y tế; việc làm...).

Thông qua việc hưởng các chế độ ưu đãi, giải pháp này sẽ tác động tích cực về mặt xã hội ở một số khía cạnh cụ thể như sau:

- Tác động đến vấn đề việc làm: Giúp cho các đối tượng này được thu hưởng các cơ hội việc làm thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; ưu tiên tuyển dụng con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng.

- Tác động đến vấn đề tài sản: Sẽ tăng các khoản thu nhập từ trợ cấp, phụ cấp; giúp cho các đối tượng này được bảo đảm quyền lợi về ưu đãi nhà ở như được hỗ trợ cải thiện nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; được giảm một phần tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai khi Nhà nước giao đất làm nhà ở...

- Tác động đến vấn đề sức khỏe, y tế: Tạo điều kiện cho các đối tượng được hưởng các điều kiện chăm sóc sức khỏe; tiếp cận các dịch vụ y tế. Chẳng hạn như được Nhà nước mua bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; được hưởng chế độ điều trị nếu như người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; được hưởng chế độ điều dưỡng; được phục hồi chức năng lao động, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

- Tác động đến vấn đề giáo dục: Có cơ hội được tiếp cận các dịch vụ giáo dục thông qua các ưu đãi về giáo dục, bao gồm: (i) Chế độ hỗ trợ học phí và trợ cấp mỗi năm học một lần đối với người có công với cách mạng và con của họ khi học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ một năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học; (ii) Trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng và con của họ khi học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ một năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học; (iii) Các ưu đãi với người có công với cách mạng và con của họ đang theo học tại các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân...

Nên bổ sung một số con số cụ thể chứng minh cho các lĩnh vực trên

Bổ sung ảnh hưởng đến giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng

Về phía Nhà nước, giải pháp này thể hiện sự ghi nhận của Nhà nước đối với sự hy sinh, cống hiến của các cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân và tất cả những người trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và thân nhân của họ.

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tác động không mong muốn (tiêu cực) với các nội dung sau:

Về phía nhà nước:

Do PL mới chỉ giới hạn trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chưa giải quyết chế độ đối với người bị địch bắt tù sau 30/4/1975 tại chiến tranh biên giới Tây Nam, chiến tranh biên giới phía Bắc, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ... Quy định của Pháp lệnh về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời chiến quá hẹp, trong khi điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời bình lại

quá rộng. Chưa có sự phân biệt rõ giữa điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến và thời bình. Điều này dẫn đến số lượng các đối tượng xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời bình lớn, có xu hướng tăng, điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận không rõ. Điều này dẫn đến:

- Chính sách của Nhà nước còn có sự thiếu công bằng, những người lẽ ra được hưởng chính sách lại không được hưởng và ngược lại.
- Tạo cơ hội cho tham nhũng, nhận hối lộ, những nhiễu từ phía cán bộ, công chức và người dân
- Tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo tăng
- Tình trạng vi phạm pháp luật do làm hồ sơ giả, làm sai lệch hồ sơ để được hưởng lợi (như thời gian vừa qua ở 1 số địa phương...)
- Trật tự an toàn không được bảo đảm, thậm chí phạm tội do làm hồ sơ giả, tham nhũng
- Uy tín của Nhà nước giảm, giáo sút lòng tin của người dân vào Nhà nước
- Đạo đức của đội ngũ các bộ, công chức bị xuống cấp
- Hệ thống pháp luật thiếu minh bạch dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất trên phạm vi toàn quốc và là cơ hội phát sinh hành vi những nhiễu, đưa hối lộ... tội phạm, nhất là các tội phạm về tham nhũng theo quy định tại BLHS 2015. Cụ thể như:

(Điều 354. Tội nhận hối lộ

Điều 356. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ

Điều 357. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ

Điều 359. Tội giả mạo trong công tác

1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu;
- b) Làm, cấp giấy tờ giả;
- c) Giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn.

.

Điều 364. Tội đưa hối lộ

1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Điều 365. Tội môi giới hối lộ

1. Người nào môi giới hối lộ mà của hối lộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Điều 366. Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi

1.371 Người nào trực tiếp hoặc qua trung gian nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm của họ hoặc làm một việc không được phép làm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

* Đối với người dân:

- Người dân có phần bất bình vì chính sách ưu đãi không công bằng hoặc quá dễ dãi (điều kiện để được công nhận quá rộng – không xứng với danh hiệu cao quý để đduwocowcj tôn vinh và hưởng chế độ, chính sách
- Người dân khiếu nại hành vi của cán bộ, công chức khi ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình
- Người dân tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức
- Một số người dân sẵn sàng đưa hối lộ để được việc, vì pháp luật thiếu rõ ràng
- Người dân thiếu tin tưởng vào một phần đội ngũ cán bộ, công chức,
- Niềm tin của người dân vào Nhà nước bị giảm sút

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

1.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này có vấn đề về giới nhưng không gây bất bình đẳng giới.

Đề nghị cân nhắc bổ sung theo hướng: Căn cứ Đ.8, Thông tư số: 17/2014/TT-BTP thì giải pháp này có vấn đề về giới nhưng không gây bất bình đẳng giới. Thậm chí người được hưởng chính sách này chủ yếu là nữ giới. Điều này lý giải được, vì trong chiến tranh, trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm thì người trực tiếp tham gia chủ yếu là nam giới, nhưng người gián tiếp bị ảnh hưởng và chịu gánh nặng trong trường hợp chồng, con bị thương binh, liệt sỹ lại chính là nữ giới. Họ phải nuôi con, nuôi bố mẹ chồng và nếu không có sự hỗ trợ về tài chính, về nhà ở, về bảo hiểm thì sẽ vô cùng khó khăn.

1.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải pháp này sẽ không ảnh hưởng tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do đó, sẽ không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật hiện hành.

1.4.2. Giải pháp 2: Sửa đổi các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận người có công với cách mạng theo hướng:

(1) Chuẩn hóa điều kiện xét xác nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; điều kiện xét xác nhận người hoạt động cách mạng thoát ly; người hoạt động cách mạng không thoát ly; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ lên thành nội dung quy định tại Pháp lệnh;

(2) Chuẩn hóa xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời bình theo hướng: (i) Xác nhận liệt sĩ, thương binh đối với các trường hợp có hành động dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh và áp dụng đối với lực lượng vũ trang (cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ mà chết hoặc bị thương thì sẽ xét công nhận liệt sĩ hoặc thương binh; nếu bị tai nạn, ốm đau mà chết thì xét công nhận tử sĩ). Đối với các lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh thì tùy theo mức độ xem xét công nhận liệt sĩ, thương binh hoặc xem xét tặng huân, huy chương (tùy theo mức độ) và hưởng trợ cấp 01 lần; Xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong trường hợp đang trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ phải gắn với chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm giao; (ii) Khi xác nhận liệt sĩ, yêu cầu phải có xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên chết do vết thương tái phát chết;

(3) Mở rộng điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến theo hướng thay thế khái niệm “trực tiếp phục vụ chiến đấu” bằng “làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”;

(4) Chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận bệnh binh trong thời bình;

(5) Sửa đổi khái niệm “người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học” thành “Người hoạt động kháng chiến có liên quan đến phơi phơi nhiễm với chất độc hoá học”.

1.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

(1) Đối với việc nâng các quy định điều kiện xét xác nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; điều kiện xét xác nhận người hoạt động cách mạng thoát ly; người hoạt động cách mạng không thoát ly; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ lên thành Pháp lệnh: Không phát sinh các tác động về kinh tế đối với Nhà nước vì hiện tại vẫn đang được thực hiện theo quy định của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.

(2) Việc chuẩn hóa điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời bình theo hướng: (i) Xác nhận liệt sĩ, thương binh đối với các trường hợp có hành động dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh trong lực lượng vũ trang (cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ mà chết hoặc bị thương thì sẽ xét công nhận liệt sĩ hoặc thương binh; nếu bị tai nạn, ốm đau mà chết thì xét công nhận tử sĩ). Đối với các lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh thì tùy theo mức độ xem xét công nhận liệt sĩ, thương binh hoặc xem xét tặng huân, huy chương (tùy theo mức độ) và hưởng trợ cấp 01 lần; Xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong trường hợp đang trực tiếp làm

nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ phải gắn với chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền tác động tích cực và cả tiêu cực về mặt kinh tế đối với Nhà nước, thể hiện ở khía cạnh lợi ích và chi phí; (ii) Khi xác nhận liệt sĩ, yêu cầu phải có xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với trường hợp thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên chết do vết thương tái phát chết;

Cụ thể:

a1) Lợi ích:

Số đối tượng được công nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh sẽ thu hẹp so với hiện hành, nên sẽ giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong việc thực hiện chế độ ưu đãi. Theo đó, Nhà nước sẽ không phải chi ngân sách để thực hiện chế độ ưu đãi đối với 04 đối tượng: (i) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (ii) Đối với các lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh thì tùy theo mức độ xem xét công nhận liệt sĩ, thương binh hoặc xem xét tặng huân, huy chương (tùy theo mức độ) và hưởng trợ cấp 01 lần; (iii) Bệnh binh trong thời bình. Cụ thể:

Bảng 3. Tổng hợp chi phí mà Nhà nước sẽ tiết kiệm được trong thực hiện chế độ ưu đãi

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
A. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ THUỘC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG (KHÔNG PHẢI LÀ CÁC ĐƠN VỊ CHIẾN ĐẤU)				
I. Đối với liệt sĩ				
1.	Tổ chức báo tử, truy điệu, an táng	Đồng	1.000.000	
2.	Trợ cấp tiền tuất một lần	Đồng	28.340.000	
3.	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng		36.360.000	
4.	Bảo hiểm y tế cho thân nhân	Đồng	3.002.400	
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.840.000	
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng		
7.	Nhà ở	Đồng		
8.	Di chuyển mộ liệt sĩ	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng/năm	71.122.400	
II. Đối với thương binh				
1.	Trợ cấp hành tháng	Đồng	202.080.000	
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng		
3.	Bảo hiểm y tế cho thương binh	Đồng	7.506.000	
4.	Điều dưỡng	Đồng	12.100.000	
5.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng	10.000.000	
6.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng		
7.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng		
8.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi thương binh chết	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng	231.686.000	
TỔNG CỘNG (I + II)			302.808.400	
B. ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG KHÁC CÓ HÀNH ĐỘNG DŨNG CẢM, CỨU NGƯỜI, TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN				
I. Đối với liệt sĩ				
1.	Tổ chức báo tử, truy điệu, an táng	Đồng	1.000.000	
2.	Trợ cấp tiền tuất một lần	Đồng	28.340.000	
3.	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng		36.360.000	
4.	Bảo hiểm y tế cho thân nhân	Đồng	3.002.400	
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.840.000	
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng		
7.	Nhà ở	Đồng		
8.	Di chuyển mộ liệt sĩ	Đồng		

	Tổng chi phí	Đồng/năm	71.122.400	
II. Đối với thương binh				
1.	Trợ cấp hàng tháng	Đồng	202.080.000	
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng		
3.	Bảo hiểm y tế cho thương binh	Đồng	7.506.000	
4.	Điều dưỡng	Đồng	12.100.000	
5.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng	10.000.000	
6.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng		
7.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng		
8.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi thương binh chết	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng	231.686.000	
TỔNG CỘNG (I + II)			302.808.400	
C. ĐỐI VỚI BỆNH BINH TRONG THỜI BÌNH				
1.	Trợ cấp hàng tháng	Đồng	131.753.952.000	
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng	3.611.520.000	
3.	Trợ cấp người phục vụ	Đồng	7.199.280.000	
4.	Bảo hiểm y tế cho bệnh binh	Đồng	2.972.376.000	
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.791.600.000	
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng		
7.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng	24.769.800	
8.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng	990.792.000	
9.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi bệnh binh chết	Đồng		
	Tổng chi phí	Đồng/năm	151.344.289.200	
TỔNG CỘNG (A + B + C + D)			151,949,906,000	

Bên cạnh đó, Giải pháp này sẽ tiết kiệm được chi phí cho nhà nước trong việc thực hiện thủ tục xác nhận bệnh binh trong thời bình, cụ thể:

Bảng 4. Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước phí

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Chi phí thời gian	Giờ	4.5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	6	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$4.5 \times 35.000đ \times 6 =$ 945.000 đ/năm	

a2) Chi phí

Theo Giải pháp này, Nhà nước sẽ phải bỏ ra một số chi phí như sau:

* **Chi phí giải quyết thủ tục hành chính về tặng thưởng huân, huy chương** cho lực lượng khác chết hoặc bị thương khi có hành động đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân (tính toán dựa trên mức chi cho việc trao tặng Huân chương Dũng cảm):

Bảng 5. Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết thủ tục tặng thưởng huân, huy chương

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC	Giờ	7	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	10	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$7 \times 35.000 \times 10 =$ 2.450.000đ/năm	

* **Đồng thời, Nhà nước cũng phải bỏ ra chi phí để tặng thưởng huân chương, huy chương và chi trợ cấp 01 lần cho đối tượng là người dân thường chết hoặc bị thương khi có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân:**

(i) Chi phí trang thiết bị, vật tư

Bảng 6. Chi phí trang thiết bị, vật tư chuẩn bị huân, huy chương

STT	Đơn giá chi (đồng/sản phẩm)	Số lượng đối tượng trung bình được tặng huân chương, huy chương trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
1.	Chi phí làm bằng khen: In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm. Đóng khung bằng khen: 30.000 đồng/sản phẩm.	10	Chi phí làm bằng khen trung bình một năm sẽ là: $(20.000 + 30.000) \times 10 =$ 500.000đ/năm
2.	Chi phí làm huy hiệu: 40.000 đồng/sản phẩm.	10	Chi phí làm huy hiệu trung bình một năm sẽ là: $40.000 \times 10 = 400.000$ đ/năm
	Tổng chi phí in ấn, làm hiện vật trung bình/năm (1+2):		900.000đ/năm

(ii) Chi phí thưởng trực tiếp cho các hình thức huân chương, huy chương:
Bên cạnh những chi phí liên quan đến trang thiết bị, vật tư,... Nhà nước còn phải chi các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hình thức huân chương, huy chương. Theo đó, đối với việc trao tặng huân chương, huy chương cho đối tượng này, khoản chi trực tiếp trung bình trong 01 năm của Nhà nước sẽ được tính như sau (Báo cáo sẽ tính toán dựa trên mức chi cho việc trao tặng Huân chương Dũng cảm). Cụ thể:

- Theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 70 Nghị định 91/2017/NĐ-CP (có hiệu lực ngày 01/10/2017) hướng dẫn Luật thi đua, khen thưởng thì cá nhân được tặng hoặc truy tặng Huân chương Dũng cảm sẽ được nhận Huân chương kèm theo mức tiền thưởng là 4,5 lần mức lương cơ sở.

- Về mức lương cơ sở: Từ ngày 01/7/2017, mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo khoản 7 Điều 3 Nghị quyết 49/2017/QH14 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là 1.390.000 đồng/tháng.

**Bảng 7. Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước
cho huân chương, huy chương**

STT	Đơn giá khen thưởng trực tiếp (đồng)	Mức khen thưởng trực tiếp	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
	Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng	Khoản tiền khen thưởng trực tiếp bằng 4,5 mức lương cơ sở tức là: 4,5 x 1.390.000 = 6.255.000 đồng/người.	10	Khoản tiền khen thưởng trực tiếp trung bình một năm là: 6.255.000 x 10 = 62.550.000đ//năm

(iii) Chi phí trợ cấp 01 lần: Hiện nay, Nghị định số 70/2017/NĐ-CP quy định về mức trợ cấp một lần khi báo tử liệt sĩ từ ngày 25/7/2017 là 20 lần mức chuẩn. Trong đó, mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định này là 1.417.000 đồng. Đối với người dân thường chết hoặc bị thương khi có hành động đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân thì Báo cáo sẽ lấy mức trung bình là 10 lần mức chuẩn để dự kiến chi phí trợ cấp 01 lần mà ngân sách nhà nước sẽ phải chi trả. Trên cơ sở đó, có thể dự kiến số tiền ngân sách nhà nước sẽ phải chi trợ cấp 01 lần cho các đối tượng này là:

Bảng 8. Các khoản chi trả trợ cấp 01 lần

STT	Mức trợ cấp 01 lần (đồng)	Mức chuẩn	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
	10 lần	1.417.000 đồng	10	14.170.000 x 10 = 141.700.000đ/năm

Như vậy, tổng chi phí mà Nhà nước bỏ ra để tặng huân chương, huy chương và chi trợ cấp 01 lần cho đối tượng là người dân thường chết hoặc bị thương khi có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân là (i+ ii + iii): = 205.150.000đ/năm. So sánh lợi ích và chi phí, có thể thấy, số tiền mà ngân sách nhà nước tiết kiệm được dự kiến sẽ lớn hơn so chi phí mà Nhà nước bỏ ra.

* Do mở rộng điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến theo hướng thay thế khái niệm “trực tiếp phục vụ chiến đấu” bằng “làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”, nên số lượng đối tượng được xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến sẽ tăng lên. Do đó, **Nhà nước sẽ phải chi ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ ưu đãi** đối với các đối tượng này, cụ thể:

Bảng 9. Chế độ ưu đãi đối với liệt sĩ, thương binh trong thời chiến (những người làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh)

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
I. Đối với liệt sĩ				
1.	Tổ chức báo tử, truy điệu, an táng	Đồng	1.000.000	
2.	Trợ cấp tiền tuất một lần	Đồng	28.340.000	
3.	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng		36.360.000	
4.	Bảo hiểm y tế cho thân nhân	Đồng	3.002.400	
5.	Điều dưỡng	Đồng	4.840.000	
6.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng		
7.	Nhà ở	Đồng		
8.	Di chuyển mộ liệt sĩ	Đồng		
9.	Tổng chi phí	Đồng/năm	71.122.400	
II. Đối với thương binh				
1.	Trợ cấp hàng tháng	Đồng	202.080.000	
2.	Phụ cấp hàng tháng	Đồng		
3.	Bảo hiểm y tế cho thương binh	Đồng	7.506.000	
4.	Điều dưỡng	Đồng	12.100.000	
5.	Phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Đồng	10.000.000	
6.	Bảo hiểm y tế cho người phục vụ thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Đồng		
7.	Bảo hiểm y tế cho cha, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	Đồng		
8.	Mai táng phí và trợ cấp tiền tuất khi thương binh chết	Đồng		
9.	Tổng chi phí	Đồng	231.686.000	
TỔNG CỘNG (I + II)			302,808,400	

b) Đối với người dân

* Giải pháp này chủ yếu tác động tiêu cực về mặt kinh tế đối với các đối tượng là: (1) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (2) Đối với các lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh thì tùy theo mức độ xem xét công nhận liệt sĩ, thương binh hoặc xem xét tặng huân, huy chương (tùy theo mức độ) và hưởng trợ cấp 01 lần; (3) Bệnh binh trong thời bình. Theo đó, các đối tượng này sẽ không thuộc diện được xét để công nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh nên họ và thân nhân của họ sẽ không được hưởng các chế độ ưu đãi đối với liệt sĩ, thương binh (trợ cấp, phụ cấp; ưu đãi nhà ở; giáo dục; bảo hiểm y tế; việc làm...) (xin xem phần b ở trên).

Hộp 2. Cách quy đổi chi phí thời gian ra tiền mặt để tính chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện TTHC

Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc = Tổng sản phẩm trong nước (theo thống kê của năm gần nhất) / [(Số dân tương ứng năm thống kê) x 12 tháng x 22 ngày làm việc x 08 giờ làm việc]. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2017 đạt 5.007,9 nghìn tỷ đồng; tổng dân số năm 2017 là 93,7 triệu

Do đó, **chi phí trung bình cho 01 giờ làm việc của đối tượng thực hiện TTHC là khoảng 25.000 đồng/giờ làm việc.**

* Ngoài ra, trong trường hợp này sẽ phát sinh chi phí để thực hiện thủ tục đề nghị tặng thưởng huân, huy chương cho lực lượng khác có hành động đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và chi phí xin xác nhận của bệnh viện tuyến huyện (thay vì xác nhận của y tế cấp xã như hiện hành) đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị chết do vết thương tái phát. Chi phí này cũng sẽ được đo lường theo chi phí thời gian và chi phí trực tiếp khi thực hiện TTHC. Chi tiết số liệu phân tích giả định cho việc thực hiện TTHC sẽ được thể hiện tại Bảng 10 và Bảng 11 dưới đây.

Bảng 10. Tổng hợp chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện thủ tục đề nghị tặng thưởng huân chương, huy chương cho người dân thường có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Chi phí thời gian	Giờ	12,5	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	100.000 đồng (chi phí đi lại, in ấn tài liệu liên quan)	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	10	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25,000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(12,5 \times 25.000) + 100.000) \times 10 = 4.125.000đ/năm$	

Bảng 11. Tổng hợp chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện thủ tục xác nhận do vết thương tái phát để làm thủ tục xác nhận liệt sĩ

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	
			Theo Giải pháp 2	Theo Giải pháp 1
1.	Chi phí thời gian	Giờ	2,5	1,5
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	50.000 đồng (chi phí đi lại, in ấn tài liệu liên quan)	30,000 đồng
3.	Số lượng đối tượng ước tính hiện nay	Trường hợp/năm	7.000	7.000
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25,000	25,000
	So sánh tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(2,5 \times 25.000) + 50.000) \times 12.000 = \mathbf{1.350.000.000 \text{ đồng}}$	$(1,5 \times 25.000) + 30.000) \times 12.000 = \mathbf{810.000.000 \text{ đồng}}$

1.4.2.2. Tác động về xã hội

* Đối với Nhà nước:

- Thể hiện rõ chủ trương, chính sách của Nhà nước ta về việc bảo đảm sự công bằng trong tri ân, đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với cách mạng trên cơ sở bảo đảm sự cân đối, hài hòa với điều kiện, tình hình thực tế. Theo đó, đối với các đối tượng người có công trong thời chiến, do điều kiện, hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, hơn nữa số lượng các đối tượng là liệt sĩ, thương binh trong thời chiến hồ sơ còn tồn đọng trên thực tế không còn nhiều, nên việc mở rộng điều kiện để xét công nhận liệt sĩ, thương binh là cần thiết, hợp lý. Còn việc sửa đổi các điều kiện để thu hẹp đối tượng xét liệt sĩ, thương binh trong thời bình theo hướng xác nhận trong trường hợp thật sự có hành động dũng cảm, xứng đáng được nêu gương, tôn vinh là cần thiết, phù hợp với thực tế, nhằm góp phần nâng cao giá trị của các chính sách ưu đãi người có công.

- Trên cơ sở bảo đảm sự cân đối, hài hòa trong việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trong thời chiến và thời bình, giải pháp này cũng thể hiện chủ trương, quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, đạo lý truyền thống của dân tộc ta là quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng.

* Đối với người dân:

Giải pháp này sẽ tác động tích cực đối với đối tượng là người có công với cách mạng trong thời chiến. Theo đó, thông qua việc mở rộng điều kiện xác nhận liệt sĩ, thương binh trong thời chiến thì tạo cơ sở pháp lý cho các đối tượng này được xét công nhận liệt sĩ, thương binh và hưởng các chế độ ưu đãi (trợ cấp, phụ cấp; ưu đãi nhà ở; giáo dục; bảo hiểm y tế; việc làm...). Thông qua việc hưởng các chế độ ưu đãi, giải pháp này sẽ tác động tích cực về mặt xã hội ở một số khía cạnh cụ thể như sau:

- Tác động đến vấn đề việc làm: Giúp cho các đối tượng này được thụ hưởng các cơ hội việc làm thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tư vấn,

hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; ưu tiên tuyển dụng con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng.

- Tác động đến vấn đề tài sản: Sẽ tăng các khoản thu nhập từ trợ cấp, phụ cấp; giúp cho các đối tượng này được bảo đảm quyền lợi về ưu đãi nhà ở như được hỗ trợ cải thiện nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất khimua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; được giảm một phần tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai khi Nhà nước giao đất làm nhà ở...

- Tác động đến vấn đề sức khỏe, y tế: Tạo điều kiện cho các đối tượng được hưởng các điều kiện chăm sóc sức khỏe; tiếp cận các dịch vụ y tế. Chẳng hạn như được Nhà nước mua bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; được hưởng chế độ điều trị nếu như người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; được hưởng chế độ điều dưỡng; được phục hồi chức năng lao động, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

- Tác động đến vấn đề giáo dục: Có cơ hội được tiếp cận các dịch vụ giáo dục thông qua các ưu đãi về giáo dục, bao gồm: (1) Chế độ hỗ trợ học phí và trợ cấp mỗi năm học một lần đối với người có công với cách mạng và con của họ khi học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ một năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học; (2) Trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng và con của họ khi học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ một năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học; (3) Các ưu đãi với người có công với cách mạng và con của họ đang theo học tại các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân...

Giải pháp này chủ yếu tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với (1) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (2) Lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; (3) Bệnh binh trong thời bình. Theo đó, các đối tượng sẽ không được hưởng các chế độ ưu đãi (trợ cấp, phụ cấp; ưu đãi nhà ở; giáo dục; bảo hiểm y tế; việc làm...). Thông qua việc hưởng các chế độ ưu đãi, giải pháp này sẽ tác động tiêu cực về mặt xã hội ở một số khía cạnh cụ thể như sau:

- Tác động đến vấn đề việc làm: Hạn chế việc thụ hưởng cơ hội việc làm của các đối tượng này vì họ sẽ không thuộc diện được hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; ưu tiên tuyển dụng tuyển dụng con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng.

- Tác động đến vấn đề tài sản: Sẽ làm giảm các khoản thu nhập từ trợ cấp, phụ cấp; các đối tượng này sẽ không được hưởng ưu đãi nhà ở (không được hỗ trợ cải thiện nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất khimua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; được giảm một phần tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai khi Nhà nước giao đất làm nhà ở...).

- Tác động đến vấn đề sức khỏe, y tế: Các đối tượng sẽ không được hưởng các điều kiện chăm sóc sức khỏe; tiếp cận các dịch vụ y tế. Chẳng hạn như không được Nhà nước mua bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; không được hưởng chế độ điều trị nếu như người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại cơ sở của ngành

Lao động - Thương binh và Xã hội; không được hưởng chế độ điều dưỡng; được phục hồi chức năng lao động, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

- Tác động đến vấn đề giáo dục: Hạn chế cơ hội được tiếp cận các dịch vụ giáo dục vì các đối tượng này sẽ không được hưởng các ưu đãi về giáo dục, bao gồm: (1) Chế độ hỗ trợ học phí và trợ cấp mỗi năm học một lần đối với người có công với cách mạng và con của họ khi học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ một năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học; (2) Trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng và con của họ khi học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ một năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học; (3) Các ưu đãi với người có công với cách mạng và con của họ đang theo học tại các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân...

Đề nghị nghiên cứu bổ sung tác động tích cực trên cơ sở nghiên cứu các nội dung sau:
Về phía nhà nước:

- Chính sách của Nhà nước bảo đảm công bằng. Tất cả những người có công đều được hưởng chế độ, chính sách
- Giảm tối đa cơ hội cho tham nhũng, nhận hối lộ, những nhiễu từ phía cán bộ, công chức và người dân
- Giảm đáng kể tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo
- Giảm đáng kể tình trạng vi phạm pháp luật do làm hồ sơ giả, làm sai lệch hồ sơ để được hưởng lợi
- Bảo đảm hơn trật tự an toàn xã hội, giảm tình trạng làm hồ sơ giả, tham nhũng
- Tăng lòng tin của người dân vào Nhà nước
- Giảm tình trạng xuống cấp về đạo đức của đội ngũ các bộ, công chức
- Hệ thống pháp luật minh bạch, theo đó văn bản được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc và qua đó giảm những nhiễu, đưa hối lộ
- ...

* Đối với người dân:

- Người dân hài lòng vì chính sách ưu đãi công bằng thông qua việc nhận diện đúng, hợp lý những người có công với cách mạng và theo đó họ được tôn vinh và hưởng chế độ, chính sách
- Giảm tình trạng khiếu nại, khiếu kiện hành vi của cán bộ, công chức
- Giảm đơn tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức
- Người dân tin tưởng vào một phần đội ngũ cán bộ, công chức,
- Tăng niềm tin của người dân vào Nhà nước

1.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính (TTHC)

Giải pháp này không làm phát sinh mới các vấn đề về TTHC. Việc xét tặng thưởng huân, huy chương cho lực lượng khác chết hoặc bị thương khi có hành động đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân được thực hiện

theo TTHC về thi đua khen thưởng hiện hành. Trường hợp này chỉ phát sinh chi phí tuân thủ đối với Nhà nước trong việc xét, duyệt hồ sơ (như đã nêu ở Phần đánh giá tác động về kinh tế ở trên).

1.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này có vấn đề về giới nhưng không gây bất bình đẳng giới.

Sửa như Giải pháp 1

1.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải pháp này sẽ phải sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật hiện hành về ưu đãi người có công với cách mạng.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, có thể nhận thấy, Giải pháp 1 chủ yếu có tác động tích cực về mặt xã hội và tác động tích cực về mặt kinh tế đối với một số đối tượng là (i) Cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhưng không phải thuộc đơn vị chiến đấu; (ii) Lực lượng khác (ngoài lực lượng vũ trang) có hành động đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; (iii) Bệnh binh trong thời bình. Giải pháp 1 sẽ tiết kiệm được chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC so với Giải pháp 2, chẳng hạn như nếu giữ nguyên quy định xin xác nhận của cơ sở y tế xã đối với trường hợp bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên chết do vết thương tái phát để làm thủ tục xác nhận liệt sĩ (Giải pháp 1), thay vì phải xin xác nhận của bệnh viện cấp huyện (Giải pháp 2) sẽ tiết kiệm được khoảng **540,000,000** đồng tiền chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện TTHC. Tuy nhiên, Giải pháp 1 lại có tác động tiêu cực về kinh tế đối với Nhà nước; những tác động này sẽ quyết định đến tính khả thi của chính sách. Theo đó, để thực hiện Giải pháp 1, Nhà nước sẽ phải bỏ ra chi phí là **151,954,832,000** đồng/năm để thực hiện (gồm **4,970,000** đồng để thực hiện xác minh các điều kiện và **151,949,862,000** đồng để thực hiện chế độ ưu đãi). Chi phí này là rất lớn, khó có thể bảo đảm tính khả thi và cân đối của ngân sách Nhà nước.

Còn theo Giải pháp 2, Nhà nước sẽ tiết kiệm được **151,949,906,000** đồng để thực hiện chế độ ưu đãi; **3,820,000** đồng để thực hiện xác minh các điều kiện. Nhà nước chỉ phải bỏ ra chi phí **510,408,000** đồng (giải quyết thủ tục tặng thưởng huân, huy chương và thực hiện chế độ ưu đãi đối với liệt sĩ, thương binh trong thời chiến...). Chi phí bỏ ra này là ít so với lợi ích.

Do đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2. Giải pháp này sẽ bảo đảm tính khả thi, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Thẩm quyền ban hành chính sách là Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Vấn đề bất cập ở đây chính là: Thiếu công bằng, chưa bình đẳng, chưa hợp lý trong việc công nhận Người có công và trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Nguyên nhân của bất cập này là do:

- Pháp lệnh hiện hành chưa quy định chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân khi cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống. Trong khi đó, thân nhân của thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động 61% trở lên đã được hưởng ưu đãi này;

- Một số lượng rất ít người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hưởng trợ cấp của người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% chưa được giải quyết trợ cấp người phục vụ, một số quy định hướng dẫn nằm ngoài phạm vi pháp lệnh về trợ cấp.

- Quy định thân nhân của liệt sĩ có 4 liệt sĩ trở lên chỉ được hưởng tối đa 3 định suất tuất hiện nay cũng không còn phù hợp;

- Chưa có quy định trợ cấp một lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.

- Chưa quy định xác nhận và giải quyết chế độ đối với người bị địch bắt tù sau 30/4/1975 tại Chiến tranh biên giới Tây Nam, chiến tranh biên giới phía Bắc, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ...

- Chưa có quy định vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc, mẹ liệt sĩ, nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận thì được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng và được nhà nước mua bảo hiểm y tế.

- Quy định điều chỉnh trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012 hiện chỉ được quy định tại Nghị định của Chính phủ, chưa bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài các nhóm chính sách trên, nội dung quản lý nhà nước về công tác người có công: trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương; giải quyết hồ sơ người có công tồn đọng; quản lý kinh phí ưu đãi người có công; quản lý công trình ghi công liệt sĩ, tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin... sẽ được tiếp tục làm rõ và cần cụ thể hơn trong Pháp lệnh.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định về chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, yêu cầu với thực tế và đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công bằng của chính sách và thực hiện tốt hơn nữa mục tiêu nâng cao đời sống của người có công và thân nhân của họ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về người có công với cách mạng, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

2.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

2.3.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo hướng:

(1) Bổ sung chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống;

(2) Bổ sung quy định vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ, nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận thì được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng và được nhà nước mua bảo hiểm y tế;

(3) Nâng quy định trợ cấp 01 lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thành nội dung quy định tại Pháp lệnh; bổ sung trợ cấp 1 lần đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi;

(4) Sửa đổi quy định thân nhân liệt sĩ được hưởng tối đa 3 định suất theo hướng thân nhân liệt sĩ được hưởng đầy đủ số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ;

(5) Mở rộng phạm vi giải quyết chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975); bổ sung chế độ trợ cấp người phục vụ và nâng quy định điều chỉnh trợ cấp từ văn bản của Chính phủ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012 cho phù hợp, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

(6) Thống nhất tên gọi chung Người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy, bao gồm: Người tham cách mạng, người tham gia kháng chiến; người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Nên đưa 3 giải pháp đề có cơ sở lựa chọn

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

2.4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

Giải pháp này chủ yếu tác động tích cực về mặt kinh tế đối với Nhà nước. Cụ thể, nếu giữ nguyên như quy định của Pháp lệnh hiện hành thì Nhà nước sẽ không phải chi khoản ngân sách đề: (i) Mua bảo hiểm y tế đối với thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; (ii) Chi trả trợ cấp tiền tuất hàng tháng và mua bảo hiểm y tế cho vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; (iii) Chi trả trợ cấp 01 lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi, chi trả trợ cấp 1 lần đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc

tê, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi; (iv) Chi trả định suất tuất cho thân nhân liệt sĩ được hưởng tối đa 3 định suất theo hướng thân nhân liệt sĩ được hưởng đầy đủ số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ; (v) Chi thực hiện chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù, đày); Chi trả trợ cấp cho người phục vụ hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã được xác nhận và giải quyết chế độ trước 01/9/2012 hiện đang hưởng trợ cấp theo mức của người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Chi phí dự kiến tiết kiệm được cho ngân sách như sau:

Bảng 12. Tổng hợp chi phí thực hiện chế độ ưu đãi đối với các đối tượng nêu trên

STT	Nội dung chi	Số lượng trung bình/01 năm	Số tiền trung bình/01 năm (đồng)
1.	Bảo hiểm y tế đối với thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống	2.000	1.501.200.000
2.	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng và mua bảo hiểm y tế cho vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác nhưng nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã công	8.500	6.380.100.000
3.	Trợ cấp 01 lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	3.000	6.817.500.000
4.	Định suất tuất cho thân nhân liệt sĩ	795	14.453.100.000
5.	Chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975)	1.100	11.998.800.000
6.	Chi trả trợ cấp cho người phục vụ hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng theo mức của người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	650	11.817.000.000
	TỔNG CỘNG		52.967.700.000

b) Đối với người dân

Giải pháp này chủ yếu tác động tiêu cực về mặt kinh tế đối với các đối tượng là thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975). Theo đó, nếu giữ nguyên như quy định của Pháp lệnh hiện hành thì các đối tượng này sẽ không được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp (như đã nêu tại điểm a ở trên).

2.4.1.2. Tác động về xã hội

Giải pháp này chủ yếu tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với các đối tượng là thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975). Theo đó, các đối tượng này sẽ không được hưởng các chế độ ưu đãi về bảo hiểm y tế, trợ cấp và các chế độ ưu đãi khác.

Thông qua việc hưởng các chế độ ưu đãi, giải pháp này sẽ tác động tiêu cực về mặt xã hội ở một số khía cạnh cụ thể như sau:

- Tác động đến vấn đề tài sản của một số đối tượng: (1) Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ không được hưởng tiền trợ cấp tuất hàng tháng; (2) Thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi sẽ không được hưởng trợ cấp một lần; (3) Thân nhân liệt sĩ sẽ không được hưởng số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ; (4) Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975) sẽ không được hưởng trợ cấp,....

- Tác động đến vấn đề sức khỏe, y tế: Thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ không được Nhà nước mua bảo hiểm y tế, một số lượng ít người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012 đang hưởng trợ cấp theo mức của người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% sẽ không được hưởng chế độ trợ cấp người phục vụ. Do đó, giải pháp này sẽ hạn chế việc thụ hưởng các điều kiện chăm sóc sức khỏe; tiếp cận các dịch vụ y tế của các đối tượng này.

Về phía Nhà nước, Giải pháp này chưa thể hiện được sự ghi nhận, tôn vinh và tri ân đầy đủ của Nhà nước đối với sự cống hiến, hy sinh của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975).

Nội dung phần này tương đối tốt, tuy nhiên còn thiếu các con số cụ thể để minh chứng. Đề nghị nghiên cứu thêm các nội dung sau để bổ sung vào tác động của chính sách nhằm bảo đảm các vấn đề được đánh giá toàn diện hơn:

Về phía nhà nước:

Do PL còn có các khiếm khuyết như đã nêu, dẫn đến:

- Chính sách của Nhà nước thiếu công bằng, những người lẽ ra được hưởng chính sách lại không được hưởng và ngược lại.
- Hệ thống pháp luật thiếu minh bạch dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất trên phạm vi toàn quốc và là cơ hội phát sinh các hành vi nhũng nhiễu, đưa hối lộ...
- Tạo cơ hội cho tham nhũng, nhận hối lộ, nhũng nhiễu từ phía cán bộ, công chức và người dân
- Tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo tăng
- Tình trạng vi phạm pháp luật do làm hồ sơ giả, làm sai lệch hồ sơ để được hưởng lợi (như thời gian vừa qua ở 1 số địa phương...)
- Trật tự an toàn không được bảo đảm, thậm chí phạm tội do làm hồ sơ giả, tham nhũng
- Uy tín của Nhà nước giảm, giảm sút lòng tin của người dân vào Nhà nước
- Đạo đức của đội ngũ các bộ, công chức bị xuống cấp

* Đối với người dân:

- Người dân có phần bất bình vì chính sách ưu đãi chưa thật sự công bằng
- Người dân khiếu nại hành vi của cán bộ, công chức khi ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình
- Người dân tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức
- Một số người dân sẵn sàng đưa hối lộ để được việc, vì pháp luật thiếu rõ ràng
- Người dân thiếu tin tưởng vào một phần đội ngũ cán bộ, công chức,
- Niềm tin của người dân vào Nhà nước bị giảm sút

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

2.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này có vấn đề về giới nhưng không gây bất bình đẳng giới.

Tác động về giới tương tự Giải pháp 1, cụ thể là:

Căn cứ Đ.8, Thông tư số: 17/2014/TT-BTP thì giải pháp này có vấn đề về giới nhưng không gây bất bình đẳng giới. Thậm chí người được hưởng chính sách này chủ yếu là nữ giới. Điều này lý giải được, vì trong chiến tranh, trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm thì người trực tiếp tham gia chủ yếu là nam giới, nhưng người gián tiếp bị ảnh hưởng và chịu gánh nặng trong trường hợp chồng, con bị thương binh, liệt sỹ lại chính là nữ giới. Họ phải nuôi con, nuôi bố mẹ chồng và nếu không có sự hỗ trợ về tài chính, về nhà ở, về bảo hiểm thì sẽ vô cùng khó khăn.

2.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải pháp này sẽ không ảnh hưởng tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do đó, Giải pháp này sẽ không phải sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật hiện hành.

3.4.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo hướng:

(1) Bổ sung chế độ bảo hiểm y tế đối với thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống;

(2) Bổ sung quy định vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận thì được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng và được nhà nước mua bảo hiểm y tế;

(3) Nâng quy định trợ cấp 01 lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thành nội dung quy định tại Pháp lệnh; bổ sung trợ cấp 1 lần đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi;

(4) Sửa đổi quy định thân nhân liệt sĩ được hưởng tối đa 3 định suất theo hướng thân nhân liệt sĩ được hưởng đầy đủ số định suất tương ứng với số liệt sĩ;

(5) Mở rộng phạm vi giải quyết chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975); bổ sung chế độ trợ cấp người phục vụ và nâng quy định điều chỉnh trợ cấp từ văn bản của Chính phủ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012 cho phù hợp, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường vai trò quản lý nhà nước về công tác người có công với cách mạng.

(6) Thống nhất tên gọi chung Người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy, bao gồm: Người tham cách mạng, người tham gia kháng chiến; người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

3.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

Giải pháp này chủ yếu tác động tiêu cực về mặt kinh tế đối với Nhà nước. Cụ thể, Nhà nước sẽ phải chi một khoản ngân sách để: (1) Mua bảo hiểm y tế đối với thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; (3) Chi trả trợ cấp 1 lần đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi; (4) Chi trả định suất tuất cho thân nhân liệt sĩ tương ứng với số liệt sĩ; (5) Chi thực hiện chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975); (6) Chi trả chế độ trợ cấp phục vụ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng chế độ trước ngày 01/9/2012 hiện đang hưởng trợ cấp theo mức của người bị suy giảm khả năng lao động từ 81%.

Chi phí dự kiến như sau:

STT	Nội dung chi	Số lượng trung bình/01 năm	Số tiền trung bình/01 năm (đồng)
1.	Bảo hiểm y tế đối với thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống	2.000	1.501.200.000
2.	Trợ cấp 01 lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	3.000	6.817.500.000
3.	Định suất tuất cho thân nhân liệt sĩ	795	14.453.100.000
4.	Chế độ ưu đãi đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975)	1.100	11.998.800.000
	TỔNG CỘNG		34.770.600.000

Riêng đối với chi trả trợ cấp tiền tuất hàng tháng và mua bảo hiểm y tế cho vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận, hiện nay vẫn đang được thực hiện với 8.500 đối tượng trung bình/năm với số tiền là 6.380.100.000. Do đó, không phát sinh mới chi phí cho ngân sách nhà nước để thực hiện.

Trợ cấp cho người phục vụ hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng theo mức của người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hiện cũng đang được thực hiện trên thực tế với 650 trường hợp/năm với số tiền là 11.817.000.000 đồng/năm. Do đó, không phát sinh mới chi phí cho ngân sách nhà nước để thực hiện.

Đối với chế độ trợ cấp 01 lần đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi được nâng từ quy định của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thành nội dung quy định tại Pháp lệnh nên sẽ không phát sinh chi phí mới cho ngân sách nhà nước.

Giải pháp này cũng phát sinh chi phí thực hiện việc công nhận vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành. Chi phí này dự kiến như sau:

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Chi phí thời gian	Giờ	8	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	8.500	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$8 \times 35.000đ \times 8.500 =$ 2.380.000.000 đ/năm	

b) Đối với người dân

- Giải pháp này chủ yếu tác động tích cực về mặt kinh tế đối với một số đối tượng. Cụ thể: (1) Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ được hưởng tiền trợ cấp tuất hàng tháng; (2) Thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi sẽ được hưởng trợ cấp một lần; (3) Thân nhân liệt sĩ sẽ được hưởng số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ; (4) Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975) sẽ được hưởng các chế độ ưu đãi (xin xem điểm a ở trên).

Riêng đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến trong trường hợp được truy tặng hoặc đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì Giải pháp này cơ bản không có tác động về mặt kinh tế vì các đối tượng này hiện vẫn được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP. Giải pháp này chỉ nâng quy định của Nghị định lên thành nội dung quy định tại Pháp lệnh.

- Giải pháp này cũng sẽ phát sinh chi phí tuân thủ việc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành. Chi phí này dự kiến như sau:

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Chi phí thời gian	Giờ	8	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện thủ tục
2.	Chi phí trực tiếp	Đồng	50.000 đồng (chi phí đi lại, in ấn tài liệu liên quan)	
3.	Số lượng đối tượng trung bình trong 01 năm	Trường hợp/năm	8.500	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25,000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(8 \times 25.000) + 50.000) \times$ $8.500 =$ 2,125,000,000 đ/năm	

3.4.2.2. Tác động về xã hội

a) Đối với Nhà nước

Thể hiện sự ghi nhận, tôn vinh và tri ân đầy đủ của Nhà nước đối với sự cống hiến, hy sinh của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975). Qua đó, góp phần thực hiện tốt chế độ an sinh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tăng cường niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào Nhà nước.

b) Đối với người dân

Giải pháp này chủ yếu tác động tích cực về mặt xã hội đối với các đối tượng là thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng; người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975). Theo đó, các đối tượng này sẽ được hưởng các chế độ ưu đãi về bảo hiểm y tế, trợ cấp và các chế độ ưu đãi khác.

Thông qua việc hưởng các chế độ ưu đãi, Giải pháp này sẽ tác động tích cực về mặt xã hội ở một số khía cạnh cụ thể như sau:

- Tác động đến vấn đề tài sản của một số đối tượng: (1) Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác nhưng nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ được hưởng tiền trợ cấp tuất hàng tháng; (2) Thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi sẽ được hưởng trợ cấp một lần; (3) Cha, mẹ liệt sĩ sẽ được hưởng số định suất tuất tương ứng với số con là liệt sĩ; (4) Người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975) sẽ được hưởng chế độ.

- Tác động đến vấn đề sức khỏe, y tế: Thân nhân cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa còn sống; vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng có trách nhiệm nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ được Nhà nước mua bảo hiểm y tế. Do đó, giải pháp này sẽ hạn chế việc thụ hưởng các điều kiện chăm sóc sức khỏe; tiếp cận các dịch vụ y tế của các đối tượng này.

Trên cơ sở các ảnh hưởng tiêu cực nêu như để nguyên hiện trạng, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các tác động tích cực, nếu ta áp dụng giải pháp dự kiến. Ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề bất cập 1 và 2 cơ bản giống nhau, do vậy, các giải pháp và ảnh hưởng của các giải pháp dự kiến tương đối giống nhau. Theo đó, gợi ý về kỹ thuật, có thể viện dẫn kèm theo việc bổ sung nội dung có tính đặc thù hoặc thiết kế thành 1 phần riêng với đầy đủ các nội dung. Cụ thể là:

Về phía nhà nước:

- Chính sách của Nhà nước bảo đảm công bằng. Tất cả những người có công đều được hưởng chế độ, chính sách
- Giảm tối đa cơ hội cho tham nhũng, nhận hối lộ, những nhiễu từ phía cán bộ, công chức và người dân
- Giảm đáng kể tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo
- Giảm đáng kể tình trạng vi phạm pháp luật do làm hồ sơ giả, làm sai lệch hồ sơ để được hưởng lợi
- Bảo đảm hơn trật tự an toàn xã hội, giảm tình trạng làm hồ sơ giả, tham nhũng
- Tăng lòng tin của người dân vào Nhà nước
- Giảm tình trạng xuống cấp về đạo đức của đội ngũ các bộ, công chức
- Hệ thống pháp luật minh bạch, theo đó văn bản được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc và qua đó giảm những nhiễu, đưa hối lộ

...

* Đối với người dân:

- Người dân hài lòng vì chính sách ưu đãi công bằng thông qua việc nhận diện đúng, hợp lý những người có công với cách mạng và theo đó họ được tôn vinh và hưởng chế độ, chính sách
- Giảm tình trạng khiếu nại, khiếu kiện hành vi của cán bộ, công chức
- Giảm đơn tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức
- Người dân tin tưởng vào một phần đội ngũ cán bộ, công chức,
- Tăng niềm tin của người dân vào Nhà nước

2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này phát sinh thủ tục hành chính là công nhận vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành.

i) Về sự cần thiết

- Việc quy định TTHC này là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực người có công với cách mạng. Theo đó, TTHC này sẽ giúp xác minh vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành làm căn cứ để thực hiện chính sách ưu đãi.

- Quy định TTHC này cũng góp phần bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân là vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ trực tiếp xác minh, công nhận vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác

nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành, làm căn cứ để các đối tượng này được hưởng chính sách ưu đãi, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Việc quy định TTHC này là biện pháp tối ưu có thể được thực hiện để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành..

ii) Tính hợp pháp

- Ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng dự án Luật này, TTHC sẽ xác định 04 bộ phận cơ bản sau đây: (1) Tên TTHC: công nhận vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành; (2) Đối tượng thực hiện TTHC: vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành.; (3) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã; (4) Kết quả của TTHC: Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở 04 bộ phận cơ bản ở trên, giai đoạn soạn thảo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ nghiên cứu, đề xuất quy định đầy đủ 08 bộ phận cấu thành của TTHC.

- Thẩm quyền ban hành TTHC là Quốc hội.

- Nội dung của phương án TTHC phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, không bị chồng chéo với các TTHC khác.

- TTHC này bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

iii) Tính hợp lý

- Tên TTHC dự kiến là công nhận vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành. Tên gọi này bảo đảm rõ ràng, cụ thể, ngắn gọn, chính xác và thống nhất.

- Trình tự TTHC dự kiến thực hiện theo các bước cơ bản là: (1) Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành nộp hồ sơ đề nghị công nhận; (2) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xử lý và cấp Giấy xác nhận.

- TTHC phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi tham gia thực hiện. Theo đó, vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành sẽ chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ; Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xử lý và cấp Giấy xác nhận.

- Hồ sơ để giải quyết TTHC dự kiến sẽ bao gồm: Đơn đề nghị xác nhận; Giấy tờ chứng minh mối quan hệ vợ chồng; Giấy tờ chứng minh việc chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành.

- Thời hạn giải quyết TTHC dự kiến khoảng 01 ngày.

- Đối tượng thực hiện TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể là vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành.

- Cơ quan thực hiện TTHC là Ủy ban nhân dân cấp xã. Quy định này là phù hợp về thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã.

iv) Chi phí tuân thủ TTHC

Như đã tính toán ở phần tác động về kinh tế, chi phí tuân thủ cho việc giải quyết TTHC của cơ quan Nhà nước dự kiến sẽ là **2,380,000,000** đồng và chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện TTHC là **2,125,000,000** đồng.

2.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này có vấn đề về giới nhưng không gây bất bình đẳng giới.

Có thể viện dẫn tác động về giới ở Giải pháp 1, vì giải pháp này vừa thu hẹp, nhưng lại mở rộng đối tượng được hưởng chính sách.

2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải pháp này phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các Giải pháp cho thấy, mặc dù Giải pháp 1 sẽ có tác động tích cực về kinh tế đối với Nhà nước (tiết kiệm được khoảng **34,770,600,000** đồng cho ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng), nhưng Giải pháp này lại có tác động tiêu cực về mặt xã hội đối với Nhà nước và với các đối tượng là (1) Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ được hưởng tiền trợ cấp tuất hàng tháng; (2) Thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi sẽ được hưởng trợ cấp một lần; (3) Thân nhân liệt sĩ sẽ được hưởng số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ; (4) Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975).

So với Giải pháp 1, Giải pháp 2 mặc dù phát sinh chi phí cho ngân sách nhà nước (khoảng 37,150,600,000 đồng, gồm 34,770,600,000 đồng chi trả chế độ ưu đãi cho các đối tượng và 2,380,000,000 đồng là chi phí tuân thủ thủ tục công nhận vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành) để thực hiện, nhưng Giải pháp này lại có tác động tích cực rất lớn về mặt xã hội đối với Nhà nước và các đối tượng là (1) Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng (vợ) khác nhưng đã có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ hoặc nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận sẽ được hưởng

tiền trợ cấp tuất hàng tháng; (2) Thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi sẽ được hưởng trợ cấp một lần; (3) Thân nhân liệt sĩ sẽ được hưởng số định suất tuất tương ứng với số liệt sĩ; (4) Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị địch bắt tù (sau 30/4/1975). Theo đó, Giải pháp này sẽ thể hiện sự ghi nhận, tôn vinh và tri ân đầy đủ của Nhà nước đối với sự cống hiến, hy sinh của các đối tượng này cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Các chi phí phát sinh dự kiến nằm trong khả năng cân đối ngân sách của nhà nước.

Do đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

Thẩm quyền ban hành chính sách là Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

IV. LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số số 4573/LĐTĐBXH-NCC ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi các Bộ, ngành về việc cho ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi). Đến nay, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã nhận được ý kiến góp ý của các Bộ, ngành: Tư pháp, Tài chính, Ngoại giao, Quốc phòng, Ngoại giao

Đồng thời, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã đăng tải toàn văn dự thảo hồ sơ đề nghị trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến rộng rãi đối với mọi đối tượng. Sau khi đăng tải, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không nhận được ý kiến góp ý của cá nhân, tổ chức.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành có liên quan và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Pháp lệnh.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.

- Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Lưu: VT, PC, Cục NCC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Dũng

